**TUẦN 5**

***Thứ hai ngày 2 tháng 10 năm 2023***

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ .**

**THAM GIA PHÁT ĐỘNG TÌM KIẾM TÀI NĂNG NHÍ**

**I. YÊU CÂU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nghe đánh giá, nhận xét tuần qua và phương hướng tuần tới; nhận biết những ưu điểm cần phát huy và nhược điểm cần khắc phục.

- Rèn kĩ năng chú ý lắng nghe tích cực, kĩ năng trình bày, nhận xét; tự giác tham gia các hoạt động,...

**2. Phẩm chất, năng lực**

- Biết được một số thông tin về tài năng ở các em học sinh và bạn bè mình.

- Phẩm chất chăm chỉ: cố gắng phát huy những sở thích đáng quý.

- Phẩm chất trách nhiệm: tôn trọng yêu quý sở thích của bản thân và của các bạn.

**II. ĐỒ DÙNGDẠY HỌC:**

1. Giáo viên:

**-** Loa, míc, máy tính có kết nối mạng Internet, video hài...

**-** Văn nghệ: tiết mục với nội dung hát, múa vể mái trường, thầy cô, bạn bè.

2. Học sinh:Văn nghệ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1. Chào cờ**  - HS tập trung trên sân cùng HS toàn trường.  - Thực hiện nghi lễ chào cờ.  - GV trực ban tuần lên nhận xét thi đua.  - Đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.  **2. Sinh hoạt dưới cờ: Tham gia phát động : Tìm kiếm tài năng nhí.**  **\*Mở đầu:**  - GV yêu cầu HS khởi động hát  - GV dẫn dắt vào hoạt động.  - Tổ chức cho HS chia sẻ những sản phẩm thủ công mà tự tay mình làm.  + Thông qua những sản phẩm đó em cảm thấy như thế nào khi thực hành? => 1 số HS trả lời.  - GV nhận xét hoạt động.  - GV tổ chức cho HS thi đua trình diễn kỹ năng khéo tay hay làm.  - TPT Đội hướng dẫn trò chơi, nêu luật chơi.  - GV cho một số HS lên tham gia.  + HS nhận xét, Nêu điều em ấn tượng nhất sau hoạt động này?  - TPT Đội nhận xét, tuyên dương, khen thưởng  **3. Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - GV dặn dò HS chuẩn bị nội dung HĐGD theo chủ đề | - HS điểu khiển lễ chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS hát.  - HS lắng nghe  - HS theo dõi  - HS chia sẻ những sản phẩm thủ công mà tự tay mình làm.  - HS trả lời: vui, thích, hứng thú,…  - HS lắng nghe, ghi nhớ trả lời  - HS lên tham gia.  - HS nêu cảm xúc  - HS lắng nghe  - HS thực hiện yêu cầu.  - Lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: NIỀM VUI CỦA EM**

**Bài 01: CON HEO ĐẤT (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà học sinh địa phương dễ viết sai (rô bốt, lưng nó, tiền lẻ, mát lạnh,...)

- Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc dộc đọc khoảng 70 tiếng/phút.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (con heo đất, thấm thoắt, năn nỉ...)

- Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài: Tình cảm thân thiết, gắn bó giữa bạn nhỏ và heo đất.

- Phát triển năng lực văn học:

+ Nhận diện được bài văn xuôi kể chuyện.

+ Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp

+ Biết sử dụng các từ ngữ chỉ đặc điểm.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập (tìm từ ngữ chỉ bộ phận cơ thể con vật, từ ngữ chỉ đặc điểm, hoạt động,…)

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quý đồ vật, con vật

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý, kính trọng bố mẹ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Góp phần bồi dưỡng nếp sống tiết kiệm tiền bạc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS hát và vận động theo nhạc bài hát “Con heo đất”  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS hát và vận động theo nhạc  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà học sinh địa phương dễ viết sai (rô bốt, lưng nó, tiền lẻ, mát lạnh,...)  - Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc dộc đọc khoảng 70 tiếng/phút.  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (con heo đất, thấm thoắt, năn nỉ...)  - Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài: Tình cảm thân thiết, gắn bó giữa bạn nhỏ và heo đất.  - Phát triển năng lực văn học:  + Nhận diện được bài văn xuôi kể chuyện.  + Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp  + Biết sử dụng các từ ngữ chỉ đặc điểm.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV HD HS chia đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến *học cách tiết kiệm*.  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *mua rô bốt*.  + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến *yêu thương nó*.  + Đoạn 4: Tiếp theo cho đến *rô bốt nữa*  + Đoạn 5: Còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 1.  - Luyện đọc từ khó: *lưng nó, mát lạnh, nỡ làm, năm nỉ ,…*  *- Gv nhận xét*  \* Gọi đọc nối tiếp đoạn lần 2  - GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm  - GV nghe và chỉnh sửa cách phát âm, cách ngắt nghỉ hơi cho HS, nhận xét các nhóm.  - HD đọc cả bài: Đọc rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, đọc đúng lời nhân vật.  - Gọi HS đọc toàn bài.  - GV nhận xét, sửa lỗi phát âm (nếu có).  - GV nhận xét các nhóm.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Bạn nhỏ mong bố mua cho đồ chơi gì?  + Câu 2: Bố mẹ hướng dẫn bạn nhỏ làm cách nào để mua được món đồ chơi đó?  + Câu 3: Bạn nhỏ dành dụm tiền như thế nào?  + Câu 4: Vì sao cuối cùng, bạn nhỏ không muốn đập vỡ con heo đất?  ***- Mở rộng: Trong lớp mình có bạn nào có nuôi heo đất giống bạn nhỏ trong bài không? Em chăm heo bằng cách nào?***  - GV nhận xét  - Qua câu chuyện, em hiểu điều gì?  - GV nhận xét, chốt: Câu chuyện kể về tình cảm gắn bó giữa bạn nhỏ với một đồ vật là con heo đất dễ thương giúp bạn giữ tiền tiết kiệm.  - GV mời HS nhắc lại nội dung bài. | - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - HS luyện đọc theo đoạn  - 1-2 HS đọc  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Bạn nhỏ mong bố mua cho một con rô bốt  + Bố mẹ của bạn hướng dẫn bạn dành dụm / tiết kiệm tiền bằng con heo đất  + Mỗi lần bố mẹ cho tiền ăn quà, mua sách, có chút tiền lẻ thừa ra, bạn lại được gửi heo giữ giúp. Tết, tiền được mừng tuổi, bạn cũng dành cho heo.  + Vì bạn yêu quý con heo đất. Bạn thấy con heo dễ thương.  - HS trả lời theo ý hiểu  - 1 -2 HS nêu nội dung bài theo suy nghĩ của mình.  - HS lắng nghe  - HS nhắc lại |
| **3. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  + Nhận biết các từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm trong bài thơ.  + Biết vận dụng để đặt câu chỉ hoạt động.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| ***1. Tìm trong truyện trên những từ chỉ các bộ phận của con heo đất.***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc nhóm 2  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét  - Những từ lưng, bụng, mũi là từ chỉ gì? Trả lời cho câu hỏi nào?  - GV nhận xét tuyên dương.  ***2. Tìm từ chỉ các bộ phận của những đồ vật đựng tiền tiết kiệm dưới đây.***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS quan sát, làm việc theo nhóm 4  - GV giao nhiệm vụ làm việc chung cả lớp  \  - GV mời HS trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét.  - Các từ chỉ bộ phận của đồ vật nói trên trả lời cho câu hỏi nào?  - Yêu cầu HS đặt câu với từ vừa tìm được.  - GV nhận xét tuyên dương | - HS đọc thầm yêu cầu bài  - HS đọc thầm lại bài tìm từ chỉ bộ phận của heo đất theo nhóm đôi.  - Đại diện trình bày.  + Lưng, bụng, mũi.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS trả lời: Là từ chỉ sự vật, trả lời cho câu hỏi cái gì?  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc nhóm 4, thảo luận và trả lời câu hỏi.  - Đại diện nhóm trình bày:  + Từ ngữ chỉ bộ phận của vật đựng tiền hình ngôi nhà: Mái, cửa, tường và tranh tường,...  + Từ ngữ chỉ bộ phận của gấu trúc, của chó tiết kiệm, gồm: đầu, tai, mắt, miệng, mũi, cổ, lưng, bụng, chân, đuôi, khe bỏ tiền,...  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - HS trả lời: Trả lời cho câu hỏi cái gì?  + Đôi mắt gấu rất đẹp. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi Ô của bí mật để tăng tính hấp dẫn của phần luyện đọc lại truyện.  - GV HD cách chơi  + Khi các ô cửa mở hết , hiện ra hình ảnh minh họa bài đọc hoặc hình các đồ vật để tiết kiệm tiền.  - GV và cả lớp nhận xét, bình chọn HS đọc hay, diễn cảm  **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Em thích nhất hoạt động nào?  - Nhắc nhở các em cần cần thực hành tiết kiệm tiền.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia chơi  + HS luyện đọc theo phần yêu cầu của ô của mở.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS thực hiện |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ 1: GIA ĐÌNH**

**ÔN TẬP CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Hệ thống được nội dung đã học về chủ đề Gia đình: họ hàng nội, ngoại; một số ngày kỉ niệm, sự kiện của gia đình.

- Củng cố kĩ năng quan sát, đặt câu hỏi, thu thập thông tin, trình bày và bảo vệ ý kiến của mình.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác:Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Bày tỏ được tình cảm, sự gắn bó của bản thân với họ hàng nội ngoại.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mở bài hát “Ba ngọn nến lung linh” để khởi động bài học.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe bài hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Thực hành**  **-** Mục tiêu:  + Biết thu thập và chia sẻ thông tin về một số người trong họ hàng nội, ngoại.  + Lựa chọn và giới thiệu được về một sự kiện trong gia đình.  **-**Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1. Giới thiệu về họ hàng nội, ngoại và sự kiện của gia đình.**  - GV mời HS đọc yêu cầu 1; 2 của bài Ôn tập chủ đề Gia đình.  **-** Yêu cầu HS làm việc cá nhân, hoàn thiện yêu cầu 1;2 vào VBT.  - GV chia nhóm, mỗi nhóm 6 HS, tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  + Nội dung thảo luận: Từng HS giới thiệu với các bạn trong nhóm về họ hàng nội, ngoại và sự kiện của gia đình theo kết quả làm các câu 1,2 của bài Ôn tập chủ đề Gia đình trong VBT.  - Gọi các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, chỉnh sửa, bổ sung (nếu có) theo các tiêu chí: chia sẻ nhiều thông tin, có tranh, ảnh minh họa, trình bày rõ ràng, lưu loát và truyền cảm,...  - Bình chọn những HS giới thiệu ấn tượng.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS thực hiện yêu cầu 1;2 vào VBT.  + Họ và tên.  + Họ nội hay họ ngoại.  + Cách xưng hô.  + Nghề nghiệp.  + Sở thích.  ...  - HS chia nhóm theo sự phân công của GV.  - HS lắng nghe yêu cầu thảo luận.  - HS trình bày theo các nội dung:  + Giới thiệu về họ hàng nội, ngoại (theo yêu cầu 1; 2 đã thực hiện).  + Chọn và giới thiệu về một sự kiện trong gia đình em:  Đó là sự kiện gì?  Sự kiện đó diễn ra khi nào và ở đâu?  Những ai tham gia sự kiện đó?  Có những hoạt động nào diễn ra trong sự kiện đó?  Cảm xúc của mọi người tham gia sự kiện đó như thế nào?  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS bình chọn.  - HS lắng nghe, theo dõi. |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh học bài.  - Cách tiến hành: | |
| - Những việc em đã làm để thể hiện tình yêu thương đối với gia đình của mình?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét tiết học, dặn HS về nhà ôn bài. | - HS nêu ý kiến.  - Hs theo dõi. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TOÁN**

**Bảng nhân 9 – (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tìm được kết quả các phép tính trong bảng nhân 9 và thành lập Bảng nhân 9

- Vận dụng Bảng nhân 9 để giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Truyền điện” để khởi động bài học, ôn lại các bảng nhân đã học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Vân dụng bảng nhân 9 để giải bài tập, bài toán có tình huống thực tế liên quan đến bảng nhân 9 | |
| **Bài 3: (29)**  - Yêu cầu HS đọc bài và làm bài  ?  ?  ?  =    ?  ?  ?  =  - Yêu cầu HS chia sẻ  - GV nhận xét  **Bài 4: (29)**  - GV tổ chức trò chơi: Một bạn quay kim đồng hồ, các thành viên còn lại sẽ giơ thẻ giành quyền trả lời. HS nào giành được nhiều lượt và trả lời đúng thì sẽ được tặng sticker.  - GV nhận xét  **Bài 5: (29)** a, Yêu cầu HS đọc bài  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 tìm hiểu bài và làm bài. | - HS đọc thầm bài và làm bài theo nhóm đôi  - HS chia sẻ cách làm:  + Mỗi nhóm có 9 con gà, vậy 4 nhóm có 36 con gà, ta có phép nhân: 9 x 4 = 36  + Mỗi nhóm có 9 con cá, vậy 3 nhóm có 27 con cá, ta có phép nhân: 9 x 3 = 27  - HS đọc thầm yêu cầu  - HS lắng nghe luật chơi và thực hiện  - HS lắng nghe  - HS đọc yêu cầu bài  - HS thảo luận tìm hiểu bài  - HS làm bài  Bài giải  Số quả dâu tây để trang trí 10 chiếc bánh là: 9 x 10 = 90 (quả)  Đáp số: 90 quả |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS nêu yêu cầu bài 5 ý b  - GV chia nhóm và làm việc theo nhóm 4  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - HS nêu yêu cầu bài 5 ý b.  + Các nhóm làm việc, lần lượt từng thành viên nêu tình huống, các thành viên còn lại nêu cách giải.  - HS đại diện trình bày  - HS lắng nghe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TOÁN(LT)**

**LUYỆN TẬP: Bảng nhân 9**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tìm được kết quả các phép tính trong bảng nhân 9 và thành lập Bảng nhân 9

- Vận dụng Bảng nhân 9 để giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Truyền điện” để khởi động bài học, ôn lại các bảng nhân đã học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Vân dụng bảng nhân 9 để giải bài tập, bài toán có tình huống thực tế liên quan đến bảng nhân 9 | |
| **Bài 3: VBT**  - Yêu cầu HS đọc bài và làm bài  - Yêu cầu HS chia sẻ  - GV nhận xét  **Bài 4: (29)**  - GV tổ chức trò chơi: Một bạn quay kim đồng hồ, các thành viên còn lại sẽ giơ thẻ giành quyền trả lời. HS nào giành được nhiều lượt và trả lời đúng thì sẽ được tặng sticker.  - GV nhận xét  **Bài 5: (29)** a, Yêu cầu HS đọc bài  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 tìm hiểu bài và làm bài. | - HS đọc thầm bài và làm bài theo nhóm đôi  - HS chia sẻ cách làm:  + Mỗi nhóm có 9 con gà, vậy 4 nhóm có 36 con gà, ta có phép nhân: 9 x 4 = 36  + Mỗi nhóm có 9 con cá, vậy 3 nhóm có 27 con cá, ta có phép nhân: 9 x 3 = 27  - HS đọc thầm yêu cầu  - HS lắng nghe luật chơi và thực hiện  - HS lắng nghe  - HS đọc yêu cầu bài  - HS thảo luận tìm hiểu bài  - HS làm bài  Bài giải  Số quả dâu tây để trang trí 10 chiếc bánh là: 9 x 10 = 90 (quả)  Đáp số: 90 quả |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS nêu yêu cầu bài 5 ý b  - GV chia nhóm và làm việc theo nhóm 4  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - HS nêu yêu cầu bài 5 ý b.  + Các nhóm làm việc, lần lượt từng thành viên nêu tình huống, các thành viên còn lại nêu cách giải.  - HS đại diện trình bày  - HS lắng nghe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

***Thứ ba ngày 3 tháng 10 năm 2023***

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: NIỀM VUI CỦA EM**

**Bài 01: ÔN CHỮ VIẾT HOA: D, Đ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn luyện cách viết chữ hoa D, Đ cỡ nhỏ và chữ thường cỡ nhỏ thông qua bài tập ứng dụng.

- Viết tên riêng: Đà Nẵng.

- Viết câu ứng dụng Ai ơi, bưng bát cơm đầy/ Dẻo thơm một hạt, đắng cay muôn phần.

- Phát triển năng lực văn học: Cảm nhận được ý nghĩa của câu ca dao; nói về nỗi vất vả của những người làm ra bát cơm thơm dẻo, thể hiện lòng biết ơn đối với những người đã làm ra cơm gạo; bồi dưỡng ý thức tiết kiệm.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, luyện tập viết đúng, đẹp và hoàn thành.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách viết các chữ hoa.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS hát và động theo nhạc  + GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS hát và vận động theo nhạc  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  + Ôn luyện cách viết chữ hoa D, Đ cỡ nhỏ và chữ thường cỡ nhỏ thông qua bài tập ứng dụng.  **-** Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện viết trên bảng con.**  ***a) Luyện viết chữ hoa.***  - GV dùng video giới thiệu lại cách viết chữ hoa Đ, Đ  **D, Đ**  - GV mời HS nhận xét sự khác nhau, giống nhau giữa các chữ D, Đ  - GV viết mẫu lên bảng.  - GV cho HS viết bảng con.  - Nhận xét, sửa sai.  ***b) Luyện viết câu ứng dụng.***  \* Viết tên riêng: Đà Nẵng  - GV giới thiệu: Đà Nẵng là một thành phố lớn ở miền Trung nước ta. Đà Nẵng được một tạp chí du lịch của nước ngoài bình chọn là một trong 10 địa điểm tốt nhất để sống.  - GV mời HS luyện viết tên riêng vào bảng con.  - GV nhận xét, sửa sai.  \* Viết câu ứng dụng:  Ai ơi, bưng bát cơm đầy  Dẻo thơm một hạt, đẳng cay muôn phần.  - GV mời HS nêu ý nghĩa của câu tục ngữ trên.  - GV nhận xét bổ sung: nói về nỗi vất vả của những người nông dân, thể hiện lòng biết ơn đối với những người đã làm ra cơm gạo.  - GV mời HS luyện câu ứng dụng vào bảng con.  - GV nhận xét, sửa sai | - HS quan sát lần 1 qua video.  - HS quan sát, nhận xét so sánh.  - HS quan sát lần 2.  - HS viết vào bảng con chữ hoa D, Đ  - HS lắng nghe.  - HS viết tên riêng trên bảng con: Đà Nẵng.  - HS trả lời theo hiểu biết.  - HS lắng nghe  - HS viết câu ứng dụng vào bảng con:  Ai ơi, bưng bát cơm đầy  Dẻo thơm một hạt, đẳng cay muôn phần.  - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập***.*  **-** Mục tiêu:  + Ôn luyện cách viết chữ hoa D, Đ cỡ nhỏ và chữ thường cỡ nhỏ trong vở luyện viết 3.  + Viết tên riêng: Đà Nẵng và câu ứng dụng Ai ơi, bưng bát cơm đầy / Dẻo thơm một hạt, đẳng cay muôn phần. Trong vở luyện viết 3.  **-** Cách tiến hành: | |
| - GV mời HS mở vở luyện viết 3 để viết các nội dung:  + Luyện viết chữ D, Đ  + Luyện viết tên riêng: Đà Nẵng  + Luyện viết câu ứng dụng:  Ai ơi, bưng bát cơm đầy  Dẻo thơm một hạt, đẳng cay muôn phần.  - GV theo dõi, giúp đỡ HS hoàn thành nhiệm vụ.  - Chấm một số bài, nhận xét, tuyên dương. | - HS mở vở luyện viết 3 để thực hành.  - HS luyện viết theo hướng dẫn của GV  - Nộp bài  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát một số bài viết đẹp từ những học sinh khác.  + GV nêu câu hỏi trao đổi để nhận xét bài viết và học tập cách viết.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát các bài viết mẫu.  + HS trao đổi, nhận xét cùng GV.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

---------------------------------------------------------

**TOÁN**

**LUYỆN TẬP (Trang 30, 31)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn tập về các bảng nhân đã học

- Vận dụng giải quyết một số tình huống thực tế gắn với giải bài toán về phép nhân.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Truyền điện” để khởi động bài học, ôn lại các bảng nhân đã học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Vân dụng các bảng nhân đã học để giải bài tập, bài toán có tình huống thực tế liên quan đến bảng nhân.  + Cách tiến hành | |
| **Bài 1. Tính nhẩm (Làm việc cá nhân)**  **a,** GV cho HS làm bài miệng, trả lời cá nhân.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 4 x 4 = | 5 x 2 = | 2 x 8 = | 6 x 6 = | | 8 x 10 = | 3 x 9 = | 7 x 3 = | 9 x 5 = |   - GV Mời HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  b, Nêu các phép nhân thích hợp với mỗi hình vẽ  - GV nhận xét  **Bài 2: Tính nhẩm (Làm việc cá nhân)**  a, GV yêu cầu HS nêu đề bài  - GV cho HS làm bảng con.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 4 x 1 = | 9 x 1 = | 1 x 7 = | 5 x 1 = | | 1 x 4 = | 1 x 9 = | 7 x 1 = | 1 x 5 = |   - Yêu cầu HS nhận xét kết quả từng cột  - GV nhận xét, chốt: Số nào nhân với 1 cũng có kết quả bằng chính số đó.  b, GV yêu cầu HS lấy ví dụ tương tự câu a rồi chia sẻ với bạn.  - GV Nhận xét từng bài, tuyên dương.  **Bài 3. (Làm việc nhóm 2)**  a, GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV chia lớp thành các nhóm 4, thảo luận và rút ra nhận xét    b, Tính nhẩm  - Yêu cầu HS đọc bài và làm việc cá nhân   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 0 x 7 = | 0 x 9 = | 0 x 5 = | 0 x 1 = | | 7 x 0 = | 9 x 0 = | 5 x 0 = | 1 x 0 = |   - Gọi HS nối tiếp nêu kết quả  - GV nhận xét tuyên dương | - HS quan sát bài tập, nhẩm tính và trả lời.   |  |  | | --- | --- | | 4 x 4 = 16 | 2 x 8 = 16 | | 8 x 10 = 80 | 7 x 3 = 21 | | 5 x 2 = 10 | 6 x 6 = 36 | | 3 x 9 = 27 | 9 x 5 = 45 |   + HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS đọc yêu cầu  - HS quan sát hình vẽ làm việc theo nhóm đôi  - HS chia sẻ bài làm  6  2  12  =  2  6  12  =  21  7  3  7  3  21  =  =  + 1 HS đọc đề bài.  + HS nối tiếp nêu miệng câu trả lời, GV ghi nhanh lên bảng.   |  |  | | --- | --- | | 4 x 1 = 4 | 9 x 1 = 9 | | 1 x 4 = 4 | 1 x 9 = 9 | | 1 x 7 = 7 | 5 x 1 = 5 | | 7 x 1 = 7 | 1 x 5 = 5 |   - HS nhận xét: Các phép tính đều nhân với 1, vị trí các thừa số thay đổi nhưng kết quả không thay đổi.  - HS chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  + HS đọc thầm đề bài.  + HS cùng tóm tắt bài toán với GV.  - HS làm việc nhóm 4: Số nào nhân với 0 cũng có kết quả bằng 0  - Các nhóm nhận xét lẫn nhau.  - HS đọc yêu cầu và làm việc cá nhân.   |  |  | | --- | --- | | 0 x 7 = 0 | 0 x 9 = 0 | | 7 x 0 = 0 | 9 x 0 = 0 | | 0 x 5 = 0 | 0 x 1 = 0 | | 5 x 0 = 0 | 1 x 0 = 0 | |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 4: (31)**  - Yêu cầu HS đọc bài  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét tiết học. | - HS đoc thầm yêu cầu bài toán  - HS quan sát tranh, làm việc theo nhóm 4.  - HS chia sẻ tình huống  + Trên cầu có 2 nhóm sóc đang nhảy múa, mỗi nhóm có 6 con sóc. Hỏi có tất cả bao nhiêu con sóc nhày múa trên cầu?  + Có 6 đội khỉ đang đua xe đạp, mỗi đội có 2 con khỉ. Hỏi có tất cả bao nhiêu con khỉ đang đua xe?  + Có 3 nhóm thiên nga đang bơi, mỗi nhóm có 4 con thiên nga. Hỏi có tất cả bao nhiêu con thiên nga đang bơi? |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

***Thứ tư ngày 4 tháng 10 năm 2023***

**ĐẠO ĐỨC**

**CHỦ ĐỀ 1: EM YÊU TỔ QUỐC VIỆT NAM**

**Bài 02: EM YÊU TỔ QUỐC VIỆT NAM (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau bài học, học sinh sẽ:**

- HS lựa chọn và xác định được hành vi đúng thể hiện tình yêu thiên nhiên, đất nước.

- Tự hào được là người Việt Nam.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết thể hiện sự trân trọng, tự hào về truyền thống lịch sử, văn hóa của đất nước.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng. Tự tìm hiểu thêm về truyền thống văn hóa, lịch sử của Việt Nam.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ, trao đổi, trình bày trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Có biểu hiện yêu nước thể hiện qua việc trân trọng và tự hào về truyền thống văn hóa, lịch sử Việt Nam.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ quan sát, suy nghĩ, trả lời câu hỏi; về truyền thống văn hóa, lịch sử Việt Nam.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS xem một đoạn phim thể hiện tình yêu thiên nhiên, đất nước.  + GV mời HS nêu nhận xét về những cảnh đẹp đó.  + GV mời HS giới thiệu thêm một số hành vi thể hiện tình yêu thiên nhiên, đất nước mà em biết.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS xem Video.  + HS nêu nhận xét về những hành vi thể hiện tình yêu thiên nhiên đất nước.  + 3-4 HS giới thiệu thêm.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**  **-** Mục tiêu:  - HS biết cách thực hiện những việc làm cụ thể thể hiện tình yêu Tổ quốc Việt Nam.  - HS biết trân trọng và tự hào về truyền thống lịch sử, văn hóa của Việt Nam.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Những việc làm thể hiện tình yêu Tổ quốc Việt Nam. (Làm việc nhóm 4)**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - GV mời HS mở SGK trang 13, đọc thông tin về Anh Kim Đồng - Người anh hùng nhỏ tuổi.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 trả lời 2 câu hỏi sau:  - GV mời các nhóm phát biểu.  a) Tình yêu Tổ quốc của anh Kim Đồng được thể hiện qua hành động nào?  b) Em và các bạn cần làm gì để thể hiện tình yêu Tổ quốc?  - GV mời nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương, sửa sai (nếu có).  **Hoạt động 2: Tìm hiểu truyền thống lịch sử, văn hóa của Việt Nam. (làm việc nhóm 4).**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm 4, quan sát và trả lời câu hỏi:  a) Các bạn trong tranh thể hiện sự trân trọng, tự hào về truyền thống lịch sử, văn hóa của đất nước ta như thế nào?    b) Kể thêm các việc làm thể hiện sự trân trọng và tự hào về truyền thống lịch sử, văn hóa của Việt Nam?  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương nhóm có kết quả tốt và nhấn mạnh. Để phát huy được những truyền thống tốt đẹp đó không thể thiếu được sự phát triển và không ngưng học tập nghiên cứu của các em, để đất nước ngày càng vững mạnh hơn. | - 1 HS nêu yêu cầu.  - 2 HS đọc thông tin: Anh Kim Đồng-Người anh hùng nhỏ tuổi.  - Đại diện các nhóm phát biểu.  + Tình yêu Tổ quốc của Kim Đồng được thể hiện qua hành động: sau khi Kim Đồng làm nhiệm vụ dẫn cán bộ vào căn cứ, anh đã phát hiện ra địch phục kích chờ bắt các cán bộ. Vì vậy, anh đã cử đồng đội về báo cáo các đồng chí cán bộ, còn anh thì đánh lạc hướng địch  + Để thể hiện tình yêu Tổ quốc, em cần học tập chăm chỉ, ngoan ngoãn, hăng say, tích cực tham gia các hành động có ý nghĩa tốt đẹp về đất nước, yêu đất nước và con người.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời nhóm bạn.  + HS lắng nghe, rút kinh nghiêm.  - 1 HS nêu yêu cầu.  - Các nhóm thảo luận, trao đổi và trình bày:  + Các bạn trong tranh thể hiện sự trân trọng, tự hào về truyền thống lịch sử, văn hóa của đất nước ta: tập trung, chăm chú lắng nghe cô hướng dẫn viên giới thiệu về di tích lịch sử; dành lời khen về công lao của ông cha ta ngày xưa, bày tỏ sự mong muốn tham gia các lễ hội của đất nước.  + HS kể thêm: truyền thống nhân nghĩa, truyền thống hiếu học, truyền thống cần cù, chăm chỉ; các tập tục văn hóa tốt đẹp như gói bánh chưng, bánh giầy; các loại hình nghệ thuật dân tộc như tuồng, chèo,...  - Các nhóm trình bày:  - Các nhóm khác khác nhận xét, bổ sung.  + HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố kiến thức về truyền thống lịch sử, văn hóa Việt Nam.  + Vận dụng vào thực tiễn để phát triển phẩm chất yêu nước.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV sử dụng video “Việt nam Tổ quốc của chúng ta” để HS quan sát và tìm hiểu thêm về đất nước, về sự phát triển trong giai đoạn hiện nay.  + GV và HS cùng trao đổi về sự phát triển của đất nước qua video.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS cùng xem Video.  - Cùng trao đổi, chia sẻ với GV những hiểu biết của mình về sự phát triển đất nước.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: NIỀM VUI CỦA EM**

**Bài 02: THẢ DIỀU (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài thơ. Phát âm đúng các từ ngữ trong bài.

- Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc dộc đọc khoảng 70 tiếng/phút.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (trong ngần, chơi vơi, Sông Ngân...)

- Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài: Ca ngợi vẻ đẹp của những cánh diều; nói về niềm vui và những khát vọng đẹp mà trò chơi thả diều mang lại cho trẻ thơ.

- Tiếp tục làm quen với biện pháp tu từ so sánh: nhận biết từ so sánh trong các

hình ảnh so sánh.

- Phát triển năng lực văn học:

+ Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài thơ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý thiên nhiên, đồ chơi.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Góp phần bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên và quê hương, đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS hát và vận động theo nhạc bài hát “Cánh diều tuổi thơ”  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS hát và vận động theo nhạc  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài thơ. Phát âm đúng các từ ngữ trong bài.  - Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc dộc đọc khoảng 70 tiếng/phút.  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (trong ngần, chơi vơi, Sông Ngân...)  - Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài: Ca ngợi vẻ đẹp của những cánh diều; nói về niềm vui và những khát vọng đẹp mà trò chơi thả diều mang lại cho trẻ thơ.  - Tiếp tục làm quen với biện pháp tu từ so sánh: nhận biết từ so sánh trong các  hình ảnh so sánh.  - Phát triển năng lực văn học:  + Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài thơ.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia khổ: (5 khổ)  - GV HD HS chia đoạn:  + Khổ 1: Từ đầu đến *trăng vàng*.  + Khổ 2: Tiếp theo cho đến *sông Ngân*.  + Khổ 3: Tiếp theo cho đến n*ong trời*.  + Khổ 4: Tiếp theo cho đến bỏ lại.  + Khổ 5: Còn lại  - GV gọi HS đọc nối tiếp từng khổ thơ lần 1.  - Luyện đọc từ khó: *no gió, nong trời, tre làng ,…*  *- Gv nhận xét*  - Luyện đọc câu:  Cánh diều no gió/  Sáo nó thổi vang/  Sao trời trôi qua/  Diều thành trăng vàng.//  \* Gọi đọc nối tiếp khổ thơ lần 2  - GV tổ chức cho HS luyện đọc khổ thơ theo nhóm  - GV nghe và chỉnh sửa cách phát âm, cách ngắt nghỉ hơi cho HS, nhận xét các nhóm.  - HD đọc cả bài: Đọc rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, đọc đúng lời nhân vật.  - Gọi HS đọc toàn bài.  - GV nhận xét, sửa lỗi phát âm (nếu có).  - GV nhận xét các nhóm.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Bài thơ tả cảnh thả diều vào những khoảng thời gian nào trong ngày? Những  từ ngữ nào cho em biết điều đó?  + Câu 2: Tác giả bài thơ so sánh cánh diều với những gì?  + Câu 3: Em thích những hình ảnh so sánh nào? Vì sao?  + Câu 4: Tìm những từ ngữ tả tiếng sáo diều trong bài thơ.  ***- Mở rộng: Em đã chơi thả diều bao giờ chưa? Em cảm thấy thế nào khi chơi thả diều?***  - GV nhận xét  - Bài thơ giúp em hiểu điều gì về trò chơi thả diều của thiếu nhi?  - GV nhận xét, chốt: Bài thơ ca ngợi vẻ đẹp của những cánh diều; nói về niềm vui và những khát vọng đẹp mà trò chơi thả diều mang lại cho trẻ thơ.  - GV mời HS nhắc lại nội dung bài. | - HS lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp từng khổ thơ  - HS đọc từ khó.  - HS đọc  - HS luyện đọc  - 1-2 HS đọc  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Bài thơ tả cảnh thả diều vào buổi tối; thể hiện qua các từ ngữ: Sao trời trôi qua / Diều thành trăng vàng, Diều hay chiếc thuyền / Trôi trên sông Ngân. Bài thơ cũng tả cảnh thả diều vào ban ngày; thể hiện qua các từ ngữ: Diều là hạt cau / Phơi trên nong trời, Trời như cảnh đồng / Xong mùa gặt hái,Tiếng diều xanh lúa / Uốn cong tre làng – đủ ánh sáng để nhìn thấy những khoảng trời, màu xanh của lúa.).  + Tác giả so sánh cánh diều với trăng vàng (khổ thơ 1), với chiếc thuyền trôi trên sông Ngân (khổ thơ 2). Ở hai khổ thơ tiếp theo, tác giả so sánh cánh diều giống như hạt cau phơi trên nong trời (khổ thơ 3), giống như lưỡi liềm ai đó quên, bỏ lại trên cánh đồng sau mùa gặt hái (khổ thơ 4)  + HS có thể thích 1 hoặc hơn 1 hình ảnh so sánh trong bài thơ: Sao trời trôi qua, Diều thành trăng vàng | Diều hay chiếc thuyền, Trôi trên sông Ngân / Diều là hạt cau, Phơi trên nong trời / Trời như cánh đồng, Xong mùa gặt hái / Diều em — lưỡi liềm, Ai quên bỏ lại. Các em có thể giải thích lí do theo cảm nhận của mình: Vì đó là những hình ảnh so sánh rất đẹp. /Vì những hình ảnh đó rất mới lạ, độc đáo. / Vì những hình ảnh đó thể hiện óc quansát rất giỏi của nhà thơ. / Vì em thấy tác giả so sánh rất đúng,..).  + Ở khổ thơ 1: Sáo diều thổi. Ở khổ thơ 2: Tiếng sáo diều trong ngẫn. Ở khổ thơ 3; Tiếng sáo diều chơi vơi. Ở khổ thơ 5: Nhạc sáo diều réo vang.).  - HS trả lời theo ý hiểu  - 1 -2 HS nêu theo suy nghĩ của mình.  - HS lắng nghe  - HS nhắc lại |
| **3. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  + Làm quen với biện pháp tu từ so sánh: nhận biết từ so sánh trong các hình ảnh so sánh.  + Biết vận dụng để đặt câu có dùng hình ảnh cho sánh.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| ***1. Xếp các từ ngữ của một câu có hình ảnh so sánh trong bài thơ vào chỗ phù hợp trong sơ đồ.***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | ***Sự vật 1*** | ***Từ so sánh*** | ***Sự vật 2*** | | ***Diều*** | ***là*** | ***hạt cau*** |   - GV dướng dẫn mẫu  - GV giao nhiệm vụ làm việc nhóm 2  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét  - Những từ so sánh là từ nào?  - GV nhận xét, chốt: Từ so sánh có thể là là / như / thành / hay / cũng có trường hợp từ so sánh bị ẩn (bị bỏ trống), thay bằng một dấu gạch ngang (VD: Diều em – lưỡi liềm).  - GV mời các tổ tiếp nối nhau đọc từng dòng trong sơ đồ.  ***2. Tìm những sự vật được so sánh với nhau trong các câu thơ sau:***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  *Trái nhót như ngọn đèn tín hiệu*  *Trỏ lối sang mùa hè*  *Quả cà chua như cái đèn lông nhỏ xíu*  *Thắp mùa đông ấm những đêm thâu*  *Quả ớt như ngọn đèn dầu*  *Chạm đầu lưỡi – chạm vào sức nóng*  - Yêu cầu HS quan sát, làm việc theo nhóm 4  - GV mời HS trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương  - Gv mời HS đọc lại | - HS đọc thầm yêu cầu bài  - HS theo dõi  - HS đọc thầm lại bài và làm việc theo nhóm 2.  - Đại diện trình bày.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | ***Sự vật 1*** | ***Từ so sánh*** | ***Sự vật 2*** | | *Diều* | *là* | *hạt cau* | | *Diều* | *thành* | *trăng vàng* | | *Diều* | *hay* | *chiếc thuyền* | | *Trời* | *như* | *cánh đồng* | | *Diều* | *như* | *lưỡi liềm* |   - HS nhận xét  - HS trả lời: là, thành, hay, như,...  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS đọc  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc nhóm 4, thảo luận và trả lời câu hỏi.  - Đại diện nhóm trình bày:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | ***Sự vật 1*** | ***Từ so sánh*** | ***Sự vật 2*** | | *Trái nhót* | *như* | *Ngọn đèn tín hiệu* | | *Quả cà chua* | *như* | *Cái đèn lồng nhỏ xíu* | | *Quả ớt* | *như* | *Ngọn lửa đèn dầu* |   - Đại diện các nhóm nhận xét.  - HS đọc lại |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV hướng dẫn HS học thuộc lòng từng khổ thơ.  - GV trình chiếu từng khổ thơ  - GV xóa dần các từ, cụm từ, giữ lại các từ đầu dòng thơ.  - GV cho HS thi đọc thuộc 3 khổ đầu  - GV nhận xét, tuyên dương.  + Qua bài học hôm nay các em học được điều gì?  - GV nhận xét, chốt: Bài học hôm nay đã giúp các em làm quen với một số hình ảnh so sánh đẹp trong thơ ca, qua đó rèn luyện óc quan sát. Ai có óc quan sát tốt, người ấy sẽ biết so sánh hay. Mong rằng sau bài học này, các em sẽ có ý thức quan sát để bước đầu tập viết được những câu văn có hình ảnh so sánh đẹp.  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS theo dõi, học thuộc lòng  - HS đọc đồng thanh  + HS luyện đọc theo phần yêu cầu của GV.  - HS tham gia thi theo bàn, tổ, cá nhân  - HS nhận xét  - HS trả lời theo ý hiểu.  - HS lắng nghe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**TOÁN**

**LUYỆN TẬP (Tiếp theo)**

**Trang 32, 33**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Onn tập về các bàng nhân đã học.

- Làm quen với Bảng nhân hai lỗi vào và sử dụng bảng này trong thực hành tính.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Truyền điện” để khởi động bài học, ôn lại các bảng nhân đã học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Ôn luyện kĩ năng vận dụng các bảng nhân đã học để thực hiện các phép tính nhân đã cho.  + Vân dụng các bảng nhân đã học để giải bài tập, bài toán có tình huống thực tế liên quan đến bảng nhân.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1. (Làm việc nhóm 4)**  - Yêu cầu học sinh đọc đề bài.  - GV tổ chức trò chơi “Đố bạn” theo nhóm 4  + Mỗi HS trong nhóm lần lượt lấy các nhóm thẻ số, chọn hai số bất kì, nêu phpe nhân thích hợp rồi nêu kết quả.  - GV mời HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: Quan sát bảng nhân và thực hiện các hoạt động sau: (Làm việc cá nhân).**    **a)**  a, GV hướng dẫn HS sử dụng bảng nhân  b, Sử dụng bảng nhân để tìm kết quả các phép tính sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 7 x 7 | 4 x 9 | 3 x 5 | | 5 x 8 | 2 x 6 | 9 x 2 |   - GV nhận xét từng bài, tuyên dương.  **Bài 3: (33)**  - Yêu cầu HS đọc bài  - Làm việc theo nhóm đôi  - GV nhận xét, tuyên dương | + 1 HS đọc đề bài.  - Các nhóm thực hiện chơi.  - Đại diện nhóm lên đố cả lớp  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  + 1 HS Đọc đề bài.  + HS quan sát  - HS lắng nghe theo dõi  - HS đọc yêu cầu và làm bài   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 7 x 7 = 14 | 4 x 9 =36 | 3 x 5 = 15 | | 5 x 8 = 40 | 2 x 6 = 12 | 9 x 2 = 18 |   - HS nhận xét  - HS đọc thầm yêu cầu bài toán và làm việc theo nhóm đôi  - HS sử dụng bảng nhân để thực hiện các phép tính nhẩm đã cho.  - HS chia sẻ kết quả:  + Phép tính sai: 9 x7 = 62  5 x 5 = 30  4 x 2 = 9  + Sửa lại: 9 x 7 = 63  5 x 5 = 25  4 x 2 = 8  - HS nhận xét |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Đố bạn”. Một bạn nêu phép nhân, bạn kia tính kết quả, nếu tính đúng thì dành được quyền đố bạn.  - GV Nhận xét, tuyên dương, khen thưởng những HS làm nhanh.  - Nhận xét tiết học. | - HS tham gia chơi. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

***Thứ năm ngày 5 tháng 10 năm 2023***

**TIẾNG VIỆT**

**KỂ CHUYỆN: EM TIẾT KIỆM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết nói về việc em tiết kiệm tiền (bằng con heo đất hoặc một đồ vật để tiền

tiết kiệm).

- Biết nói về việc em tiết kiệm điện, nước, tiết kiệm trong ăn uống, mua sắm.

- Lắng nghe bạn kể, biết nhận xét đánh giá lời kể của bạn.

- Biết trao đổi cùng bạn về nội dung câu chuyện của bạn và của mình.

- Phát triển năng lực văn học: Biết kể câu chuyện của mình một cách khá rõ ràng, biểu cảm.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, kể được câu chuyện theo yêu cầu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Kể chuyện biết kết hợp cử chỉ hành động, diễn cảm,...

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Lắng nghe, trao đổi với bạn về nội dung câu chuyện của bạn và của mình.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong bài học kể chuyện.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ lắng nghe, kể chuyện theo yêu cầu.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, hấn khởi trước giờ học.  + Đánh giá kết quả học tập ở bài học trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mở Video kể chuyện của một HS trên khác trong lớp, trường hoặc Youtube .  - GV cùng trao đổi với HS về cách kể chuyện, nội dung câu chuyện để tạo niềm tin, mạnh dạn cho HS trong giờ kể chuyện  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS quan sát video.  - HS cùng trao đổi với Gv về nội dung, cách kể chuyện có trong vi deo, rút ra những điểm mạnh, điểm yếu từ câu chuyện để rút ra kinh nghiệm cho bản thân chuẩn bị kể chuyện. |
| **2. Khám phá***.*  - Mục tiêu:  + Dựa vào sơ đồ gợi ý, thực hiện 5 bước của bài nói. Xác định đúng của đề tài, tìm được ý chính, sắp xếp các ý. Sau đó thực hiện nói theo dàn ý đã sắp xếp, có thể tự điều chỉnh theo góp ý của bạn để hoàn thiện theo câu chuyện của mình;  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hướng dẫn kể chuyện.**  **Bài tập 1: Kể chuyện em nuôi con heo đất cho các bạn nghe.**  - Yêu cầu HS đọc bài  ? Những bạn ào có heo đất hoặc có vật gì khác để tiền tiết kiệm.  - GV đưa ra gợi ý  - Mời HS nói nhanh theo gợi ý  - Gv nhận xét, tuyên dương  **Bài tập 2: Ngoài việc nuôi heo đất, em còn biết tiết kiệm những gì nữa?**  - GV cho HS quan sát tranh, yêu cầu HS nói nội dung các bức tranh.  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV hỏi: Em hiểu tiết kiệm khi cùng cha mẹ đi mua sắm là thế nào?  - Ngoài những việc làm trên em còn tiết kiệm những gì nữa?  - Kể chuyện thực hành tiết kiệm theo nhóm 2.  - Thi kể chuyện thực hành tiết kiệm trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS đọc yêu cầu  - HS trả lời  - HS đọc thầm gợi ý  + Ai mua con heo đất (hoặc đồ vật đựng tiền tiết kiệm) cho em?  + Hình dáng con heo đất nó thế nào?  + Em cho heo đất ăn thế nào?  + Tình cảm của em với con heo đất thế nào?  + Nhờ nuôi heo đất, em đã làm được việc gì?  + Gắn ảnh hoặc tranh em vẽ con heo đất.  - HS nói về vật tiết kiệm tiền của mình:  VD 1: Ở nhà, tôi nuôi một con heo đất. Con heo đất này nhỏ thôi. Miệng nó ngắn tùn, há to. Mắt tròn. Thân nó bụ bẫm, rất đáng yêu. Bố mẹ cho tôi bán giấy báo cũ, vỏ chai nhựa, vỏ lon bia,... để nuôi heo đất. Sau vài tháng, tôi “mố” heo đất và mua được bao nhiêu thứ: truyện tranh, sách vở, một con rô bốt và cả đồ chơi siêu nhân nữa. Nhờ biết tiết kiệm mà tôi có tiền mua những thứ mình cần, tôi rất thích.  VD2: Tôi có một két giữ tiền hình Đô-ra-ê-mon rất đẹp. Khe bỏ tiền rộng, biết hút tiền vào trong. Két này có khoá số. Vì két có khoá nên không cần đập vỡ két như đập lợn đất rồi lại phải mua con lợn khác... Bố mẹ, cô bác biết tôi có két đựng tiền nên vào ngày lễ hoặc ngày sinh nhật tôi lại cho tôi ít tiền bảo tôi bỏ vào két. Tết đến, được mừng tuổi, tôi cũng bỏ hết tiền vào két. Sau Tết, mở khoá két ra, tôi đã thấy két khá đầy. Tôi dùng số tiền ấy mua được mấy bộ quần áo và giày dép, đỡ tiền cho bố mẹ.  - HS nhận xét  - Hs đọc yêu cầu  - HS quan sát và nêu nọi dung các bức tranh theo nhóm 4.  - Đại diện trình bày:  + Tranh 1: Tiết kiệm nước  + Tranh 2: Tiết kiệm điện  + Tranh 3: Tiết kiệm khi ăn uống  + Tranh 4: Tiết kiệm khi mua sắm  - HS nhận xét  - HS: Là không đòi bố mẹ mua nhiều thứ; không đòi bố mẹ mua những thứ đắt tiền,...  - HS trả lời: tiết kiệm khi dùng giấy viết, giấy vẽ tranh; tiết kiệm khi đi du lịch,...  - HS kể chuyện thực hành tiết kiệm theo nhóm 2.  - HS tiếp nối nhau xung phong thi kể chuyện trước lớp.  VD: Gia đình tôi có 4 người, sống trong 3 căn phòng nhưng tiền điện, tiền nước phải trả ít nhất so với các nhà hàng xóm. Bố mẹ tôi luôn dạy chúng tôi sống tiết kiệm: Ăn gì thì nên ăn hết, không bao giờ được đổ cơm đi. Dùng nước xong, phải tắt vòi nước. Nước rửa rau, vo gạo xong nên giữ lại để tưới những cây rau thơm trồng trong mấy hộp xốp. Chỉ bật điện, bật quạt khi cần. Ra khỏi phòng phải tắt điện, tắt quạt ngay,... Thương bố mẹ làm lụng vất vả, mỗi khi bố mẹ đưa chị em tôi đi chợ hay đi siêu thị, chúng tôi không bao giờ đòi bố mẹ mua quà bánh hoặc thứ gì đắt tiền.  - HS nhận xét |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS xem một câu chuyện kể của học sinh nơi khác để chia sẻ với học sinh.  - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong câu chuyện  - GV giao nhiệm vụ HS về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS quan sát video.  - HS cùng trao đổi về câu chuyện được xem.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI VIẾT 2: EM TIẾT KIỆM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1**. **Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

    - Viết đoạn văn (6-8 câu) kể chuyện em nuôi con heo đất hoặc em tiết kiệm nước, điện, thức ăn … đoạn văn mắc ít lỗi chính tả.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

  - Biết kể chuyện em nuôi con heo đất hoặc em tiết kiệm nước, điện, thức ăn …một cách rõ ràng, thể hiện được tình cảm, cảm xúc

**2.Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác ( biết cùng các bạn thảo luận); Năng lực tự chủ và tự học (biết giải quyết nhiệm vụ học tập: chọn đề bài, viết đoạn văn). Góp phần bồi dưỡng nếp sống tiết kiệm tiền bạc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo án, máy tính, ti vi.

- SGK. Vở bài tập Tiếng Việt 3, tập một.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| *1. Hoạt động khởi động*: GV giới thiệu bài  *2. Hình thành kiến thức mới*  HĐ 1: Chuẩn bị viết đoạn văn  - GV gọi 2 HS đọc 2 đề bài và gợi ý  - GV cho HS lựa chọn viết theo đề 1 hoặc đề 2  - Gv cho HS thảo luận nhóm đôi, em hỏi – em đáp theo gợi ý của đề 1. Sau đó đổi vai cho nhau.  - GV gọi HS báo cáo    - GV gọi 2 HS: em hỏi – em đáp theo gợi ý đề 2    - Gv nhận xét  *3. Luyện tập:* Viết đoạn văn theo những gì đã kể.  - GV yêu cầu HS viết vào vở. Trang trí, tô màu hoặc gắn ảnh con vật vào đoạn văn.  - Gv giúp đỡ những HS gặp khó khăn  *4. Vận dụng*: Giới thiệu đoạn văn  - GV gọi một số HS nối tiếp nhau đọc đoạn văn và giới thiệu đoạn văn em viết.  - GV khen ngợi những bài văn hay.  - GV sửa lỗi cho HS  - Nhận xét tiết học, tuyên dương những em viết văn hay, trình bày cẩn thận, tiến bộ  - Nhắc HS đọc trước nội dung bài sau. | - 2 HS đọc, cả lớp đọc thầm  - HS thảo luận nhóm đôi  HS 1: Ai mua con heo đất (hoặc đồ vật đựng tiết kiệm) cho bạn?  HS 2: Ông tôi mua heo đất cho tôi  HS 1: Hình dáng con heo đất như thế nào?  HS 2: Con heo đất làm bằng đất. Thân nó tròn trĩnh, mắt tròn xoe, miệng ngắn tũn, tai đỏ, lưng võng, bụng to.  HS 1: Bạn cho heo đất ăn thế nào?  HS 2: Tôi đặt con heo đất lên mặt bàn, khi nào có tiền bán giấy vụn, đồng nát hoặc tiền mua ăn quà sang còn dư, tôi đều cho nó ăn.  HS 1: Tình cảm của bạn với con heo đất như thế nào?  HS 2: Tôi rất yêu con heo đất. Trông nó thật buồn cười và dễ thương. Nó giúp tôi học cách tiết kiệm.  HS 1: Nhờ nuôi heo đất bạn đã làm được việc gì?  HS 2: Nhờ nuôi heo đất, tôi đã nhờ mẹ mua cho em gái một bộ vay thật đẹp và mua cho tôi một hộp bút màu, một đồ chơi siêu nhân.  HS 3: Bạn muốn kể việc gì?  HS 4 Tôi muốn kể về việc tiết kiệm điện trong gia đình tôi.  HS 3: Vì sao phải tiết kiệm điện?  HS 4: Tôi tiết kiệm điện để bô mẹ đỡ phải trả nhiều tiền. Tôi biết điện rất cần cho bệnh viện, nhà máy,…Tiết kiệm để bệnh viện, nhà máy,…có điện dùng.  HS 3: Bạn tiết kiệm như thế nào?  HS 4: Tôi tắt điện khi ra khỏi phòng, sử dụng điện khi sử dụng quạt, ti vi, bình nóng lạnh,..  HS 3: Kết quả tiết kiệm điện ra sao?  HS  4: Nhờ biết tiết kiệm gia đình tôi trả tiền thấp hơn các nhà hàng xóm.  - HS lắng nghe  - HS viết bài    - HS đọc đoạn văn  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**TOÁN**

**Bài 15: GAM - Trang 34**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được gam là đơn vị do khối lượng, đọc, viết tên và kí hiệu của nó. Cảm nhận được 1g, Biết 1kg = 1000g

- Thực hiện được các phép tính với các số đo kèm theo đơn vị đo là gam và ki-lô-gam. Vận dụng giải quyết các vấn đề thực tế cuộc sống.

- Thực hành ước lượng, cân một số đồ vật với đơn vị đo gam, ki-lô-gam.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS vân động theo nhạc.  - GV Nhận xét, khen ngợi.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá**  **-** Mục tiêu:  + Nhận biết được gam là đơn vị do khối lượng, đọc, viết tên và kí hiệu của nó. Cảm nhận được 1g, Biết 1kg = 1000g  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* ) Nhận biết 1g**  a, Gọi HS chia sẻ thông tin về cân nặng của một số đồ vật mà GV đã dặn ở chuẩn bị ở tiết học trước.  b, GV giới thiệu gam là một đơn vị đo khối lượng, gam viết tắt là g.  c, Cảm nhận về cân nặng 1g  GV cho HS cảm nhận về cân nặng 1g. Gv lấy đồ vật đã chuẩn bị cho HS thực hiện  - GV đặt một số câu hỏi để HS chia sẻ trước lớp  d, Giới thiệu về cái cân và bộ quả cân  - Yêu cầu HS quan sát hình vẽ trong SGK và nghe GV giới thiệu về cái cân và bộ quả cân.  + [GV giới thiệu: “Ngoài](https://blogtailieu.com/) các quả cân 1 kg, 2 kg, 5 kg, còn có [các quà cân: 1 g, 2 g, 5 g,](https://blogtailieu.com/) 10 g, 20 g, 50 g, 100 g, 200 g, 500 g”.  \*) Nhận biết 1kg = 1000g  - Yêu cầu HS thực hiện theo nhóm 4. Mỗi nhóm được phát một gói muối, lần lượt các thành viên trong nhóm cầm gói muối và ước lượng cân nặng của gói muối.  - GV đặt gói muối lên cân, yêu cầu HS đọc cân nặng.  - GV đặt tiếp một gói muối nữa lên cân  - GV nhận xét  - GV hướng dẫn HS xem cân nặng ghi trên bao bì sản phẩm.  - GV yêu cầu HS quan sát cân nặng 2 túi muối và quả cân 1000g  - GV nhận xét, chốt: *—>* quan sát tran[h cân thăng bằng giữa quảcần 1 kg và 2 túi muối](https://blogtailieu.com/) *—>* dẫn ra 1 kg = 1 000 g (500 + 500 = 1 000). | - HS chia sẻ: Tuýp kem đánh răng nặng 120g, một cái xúc xich cân nặng 40g,...  - HS theo dõi  - HS nhắc lại  - HS thực hiện lấy đồ vật cân khoảng 1g để cảm nhận  - HS lắng nghe, trả lời  - HS quan sát, lắng nghe  - HS thực hiện và ước lượng  - HS chia sẻ kết quả thảo luận  - HS đọc: 500g  - HS đọc: 1000g  - HS quan sát trên túi muối và đọc cân nặng trên bao bì.  - HS nhận xét: Quả cân 1000g và 2 túi muối bằng nhau.  - HS lắng nghe |
| **3. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Thực hiện được các phép tính với các số đo kèm theo đơn vị đo là gam và ki-lô-gam. Vận dụng giải quyết các vấn đề thực tế cuộc sống.  + Thực hành ước lượng, cân một số đồ vật với đơn vị đo gam, ki-lô-gam.  - Cách tiến hành | |
| **Bài 1. (34)**  - Yêu cầu học sinh đọc đề bài.  a,GV mời HS quan sát và trả lời câu hỏi    **-** GV nhận xét, tuyên dương.  b, Yêu cầu HS so sánh tìm ra túi nào ở câu a có cân nặng nhất. (Có thể đặt thêm những câu hỏi khác để HS trả lời)  - GV nhận xét  **Bài 2: (35) (Làm cá nhân).**  **a) Số?**  ?  ?  1kg = g 1000g = kg  - GV nhận xét  b, Tính  356g + 400g 8g x 6  1000 g – 5000g 30 : 5  - GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 3: (34)**  - Yêu cầu HS đọc bài  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở ô li  - Mời các nhóm thay nhau lên thực hành để có kết quả như đề bài.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4: (34)**  - Yêu cầu HS đọc bài  - Yêu cầu HS quan sát tranh  - Gv nhận xét, tuyên dương | - 1 HS đọc đề bài.  - HS quan sát và tìm đáp án:  + Túi thứ nhất cân nặng 130g  + Túi thứ hai cân nặng 450g  + Túi thứ ba cân nặng 820g  - HS trả lời: Túi thứ ba nặng nhất  - 1 HS Đọc đề bài.  - HS nêu câu trả lời:  1kg = 1000g  1000g = 1kg  - HS làm bài ra bảng con  356g + 400g = 756g  8g x 6 = 48g  1000g – 500g = 500g  30g : 5 = 6g  - HS nhận xét  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm bài vào vở, 1 HS làm bảng phụ.  - HS đổi chéo vở kiểm tra nhau  - HS chia sẻ bài toán:  Bài giải  Quả đu đủ thứ hai cân nặng số ki-lô-gam là: 1000 – 100 = 900(g)  Đáp số: 900g  - HS nhận xét  - HS đọc thầm yêu cầu  - HS quan sát và làm bài theo nhóm đôi  - Đại diện HS chia sẻ  + Cà chua: 100g  + Con cá: 850g  + Xe đạp: 12kg  + Dâu tây: 5g  - HS nhận xét |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV chuẩn bị cân và một số đồ vật để cho HS thực hành cân.  - GV Nhận xét, tuyên dương  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Nhận xét tiết học. | - HS tham gia ước lượng và cân một số đồ dùng học tập của bản thân, sau đó ghi lại kết quả ra phiếu học tập.  - HS trả lời theo ý hiểu |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TIẾNG VIỆT(LT)**

**LUYỆN TẬP LÀM VĂN: EM TIẾT KIỆM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1**. **Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

    - Viết đoạn văn (6-8 câu) kể chuyện em nuôi con heo đất hoặc em tiết kiệm nước, điện, thức ăn … đoạn văn mắc ít lỗi chính tả.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

  - Biết kể chuyện em nuôi con heo đất hoặc em tiết kiệm nước, điện, thức ăn …một cách rõ ràng, thể hiện được tình cảm, cảm xúc

**2.Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận); Năng lực tự chủ và tự học (biết giải quyết nhiệm vụ học tập: chọn đề bài, viết đoạn văn). Góp phần bồi dưỡng nếp sống tiết kiệm tiền bạc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo án, máy tính, ti vi.

- SGK. Vở bài tập Tiếng Việt 3, tập một.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| *1. Hoạt động khởi động*: GV giới thiệu bài  *2. Hoàn thành kiến thức*  HĐ 1: Chuẩn bị viết đoạn văn  - GV gọi 2 HS đọc 2 đề bài và gợi ý  - GV cho HS lựa chọn viết theo đề 1 hoặc đề 2  - Gv cho HS thảo luận nhóm đôi, em hỏi – em đáp theo gợi ý của đề 1. Sau đó đổi vai cho nhau.  - GV gọi HS báo cáo    - GV gọi 2 HS: em hỏi – em đáp theo gợi ý đề 2    - Gv nhận xét  *3. Luyện tập:* Viết đoạn văn theo những gì đã kể.  - GV yêu cầu HS viết vào vở. Trang trí, tô màu hoặc gắn ảnh con vật vào đoạn văn.  - Gv giúp đỡ những HS gặp khó khăn  *4. Vận dụng*: Giới thiệu đoạn văn  - GV gọi một số HS nối tiếp nhau đọc đoạn văn  - GV khen ngợi những bài văn hay.  - GV sửa lỗi cho HS  - Nhận xét tiết học, tuyên dương những em viết văn hay, trình bày cẩn thận, tiến bộ  - Nhắc HS đọc trước nội dung bài sau. | - 2 HS đọc, cả lớp đọc thầm  - HS thảo luận nhóm đôi  HS 1: Ai mua con heo đất (hoặc đồ vật đựng tiết kiệm) cho bạn?  HS 2: Ông tôi mua heo đất cho tôi  HS 1: Hình dáng con heo đất như thế nào?  HS 2: Con heo đất làm bằng đất. Thân nó tròn trĩnh, mắt tròn xoe, miệng ngắn tũn, tai đỏ, lưng võng, bụng to.  HS 1: Bạn cho heo đất ăn thế nào?  HS 2: Tôi đặt con heo đất lên mặt bàn, khi nào có tiền bán giấy vụn, đồng nát hoặc tiền mua ăn quà sang còn dư, tôi đều cho nó ăn.  HS 1: Tình cảm của bạn với con heo đất như thế nào?  HS 2: Tôi rất yêu con heo đất. Trông nó thật buồn cười và dễ thương. Nó giúp tôi học cách tiết kiệm.  HS 1: Nhờ nuôi heo đất bạn đã làm được việc gì?  HS 2: Nhờ nuôi heo đất, tôi đã nhờ mẹ mua cho em gái một bộ vay thật đẹp và mua cho tôi một hộp bút màu, một đồ chơi siêu nhân.  HS 3: Bạn muốn kể việc gì?  HS 4 Tôi muốn kể về việc tiết kiệm điện trong gia đình tôi.  HS 3: Vì sao phải tiết kiệm điện?  HS 4: Tôi tiết kiệm điện để bô mẹ đỡ phải trả nhiều tiền. Tôi biết điện rất cần cho bệnh viện, nhà máy,…Tiết kiệm để bệnh viện, nhà máy,…có điện dùng.  HS 3: Bạn tiết kiệm như thế nào?  HS 4: Tôi tắt điện khi ra khỏi phòng, sử dụng điện khi sử dụng quạt, ti vi, bình nóng lạnh,..  HS 3: Kết quả tiết kiệm điện ra sao?  HS  4: Nhờ biết tiết kiệm gia đình tôi trả tiền thấp hơn các nhà hàng xóm.  - HS lắng nghe  - HS viết bài  - HS đọc đoạn văn  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………............................................................................................................................

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ 1: GIA ĐÌNH**

**ÔN TẬP CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Phòng tránh được hỏa hoạn khi ở nhà và giữ vệ sinh xung quanh nhà ở.

- Xử lý tình huống để đảm bảo an toàn cho bản thân, các thành viên trong gia đình và giữ vệ sinh xung quanh nhà ở.

- Củng cố kĩ năng quan sát, đặt câu hỏi, thu thập thông tin, trình bày và bảo vệ ý kiến của mình.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có biểu hiện yêu quý những người trong gia đình, họ hàng, biết nhớ về những ngày lễ trọng đại của gia đình.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. Có trách nhiệm với tập thể khi tham gia hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS khởi động, hát theo video bài: Cả nhà thương nhau.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | | - HS theo dõi, hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Thực hành***:*  **-** Mục tiêu:  + Phòng tránh được hỏa hoạn khi ở nhà và giữ vệ sinh xung quanh nhà ở.  + Xử lý tình huống để đảm bảo an toàn cho bản thân, các thành viên trong gia đình và giữ vệ sinh xung quanh nhà ở.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Thảo luận nhóm về cách phòng tránh hỏa hoạn khi ở nhà.**  **-** GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, liệt kê những việc phải làm và không được làm để phòng tránh hỏa hoạn khi ở nhà.  - Yêu cầu HS hoàn thành bảng theo gợi ý trang 23/SGK trong VBT.    - Mời đại diện các nhóm trình bày trước lớp.  - GV cùng HS hoàn thiện kết quả trình bày của các nhóm.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động 2: Xử lí tình huống**  - GV chia lớp thành các nhóm 4 (có nhóm chẵn / nhóm lẻ).  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm:  + Nhóm chẵn: Quan sát tình huống 1 (Hình 1/T23 SGK), thảo luận tìm cách xử lí tình huống và đóng vai thể hiện cách xử lí của nhóm.  + Nhóm lẻ: Quan sát tình huống 2 (Hình 2/T23 SGK), thảo luận tìm cách xử lí tình huống và đóng vai thể hiện cách xử lí của nhóm.  - Mời các nhóm đóng vai trước lớp.  - Các nhóm còn lại theo dõi, nhận xét, hoàn thiện cách xử lí tình huống đó.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV củng cố lại kiến thức. | - HS thảo luận theo sự hướng dẫn của GV.  - HS thực hiện.  - Đại diện trình bày trước lớp.   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | ***Việc***  ***phải làm*** | ***Việc***  ***không được làm*** | | ***Để phòng cháy khi***  ***ở nhà*** | Trông coi bếp suốt quá trình đun nấu | Không khóa bình ga sau khi nấu xong | | Tránh đặt bếp ga gần các thiết bị điện ... | Đặt bếp ga gần các thiết bị điện. | | ***Khi có cháy xảy ra*** | Bình tĩnh, nhanh chóng thoát khỏi đám cháy. | Đứng xem. | | Gọi sự trợ giúp. | Quấn các vật dễ cháy quanh người (khăn, chăn,...) |   - HS theo dõi.  - HS chia nhóm theo sự phân công của GV.  - Các nhóm lắng nghe nhiệm vụ.  4.PNG  - Một số nhóm đóng vai trước lớp.  - HS nhận xét.  - HS theo dõi.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. | |
| **3. Vận dụng.**  **-** Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh học bài.  **-** Cách tiến hành: | | |
| - Em đã có những việc làm như thế nào để phòng tránh hỏa hoạn trong gia đình?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | | - HS nêu ý kiến.  - HS lắng nghe. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ: KHÁM PHÁ BẢN THÂN**

**Sinh hoạt theo chủ đề: NÉT RIÊNG CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS nhận ra được nét riêng của bản thân và các bạn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

**-** Phẩm chất nhân ái:Yêu quý những nét riêng của bản thân và tôn trọng nét riêng của người khác.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV giới thiệu tên trò chơi ***“Chụp ảnh”***  - GV phổ biến luật chơi: Hai bạn sắm vai chụp ảnh cho nhau.  - GV tổ chức HS tham gia trò chơi.  - GV dẫn dắt HS vào chủ đề **“Nét riêng của em”** bằng cách đặt ra các câu hỏi yêu cầu HS trả lời cá nhân.  + Em thấy bạn như thế nào?  + Bạn có đặc điểm gì khiến em ấn tượng?  - GV nhận xét.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe.  - HS tham gia trò chơi.  - HS chia sẻ theo cảm nhận của mình.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Nhận diện được những nét riêng của bạn ngồi cạnh.  + Có thái độ tôn trọng nét riêng của các bạn.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: *Cùng chơi Chuyền bóng. (Làm việc cả lớp)***  ***1. Cùng chơi Chuyền bóng.***  \* Tham gia trò chơi Chuyền bóng.  \* Nêu một nét riêng của bạn ngồi cạnh khi em nhận được bóng.  \* Chia sẻ cảm xúc của em sau khi tham gia trò chơi.    **-** GV mời HS đọc yêu cầu.  - *GV phổ biến luật chơi:* HS sẽ nhận một quả bóng và chuyền bóng cho một bạn bất kì trong lớp. Khi quả bóng đến tay bạn nào thì ngay lập tức bạn đó sẽ nói nhanh một nét riêng của bạn ngồi cạnh mình.  - GV tổ chức HS tham gia trò chơi. Gợi ý để HS nêu được nét riêng của bạn về:  + Đặc điểm hình dáng bên ngoài (cao, mảnh mai,...)  + Đặc điểm những đường nét trên khuôn mặt (mũi cao, mắt to, mặt trái xoan, ...)  + Đặc điểm tính cách (tốt bụng, thân thiện, ...)  + Đặc điểm riêng (ít nói, má lúm, tóc xoăn, ...)  ...  - GV mời HS chia sẻ cảm xúc sau khi tham gia trò chơi trước lớp.  - GV mời các HS theo dõi, đóng góp ý kiến.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - ***GV chốt:****Mỗi người trong chúng ta đều có những nét riêng về đặc điểm hình dáng bên ngoài. Bên cạnh đó, mỗi người còn có những nét riêng về tính cách, sở thích, năng khiêu, cá tính, thói quen, ... Như vật, nét riêng là những đặc điểm riêng biệt mang tính đặc trưng nổi bật của mỗi người. Các em nên có thái độ tôn trọng nét riêng của các bạn.* | - Học sinh đọc yêu cầu bài  - HS lắng nghe  - HS tham gia trò chơi.  - Một số HS chia sẻ trước lớp.  - HS đóng góp ý kiến (nếu có).  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + HS yêu quý nét riêng của bản thân và tôn trọng nét riêng của người khác.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 2. *Trình diễn tiểu phẩm Ai cũng có nét riêng (Làm việc nhóm 6)***  *\* Đóng vai thể hiện nội dung tiểu phẩm*    *\* Chia sẻ suy nghĩ của em về tiểu phẩm.*  - GV Mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV tổ chức HS làm việc nhóm 6.  - GV phổ biến nhiệm vụ: HS quan sát 2 bức tranh trong SGK trang 18. Thảo luận, phân công đóng vai thể hiện tiểu phẩm Ai cũng có nét riêng.  - Gợi ý HS thảo luận theo nội dung:  + Bạn Hoa có những nét riêng nào? Hoa cảm thấy như thế nào về những nét riêng đó?  + Điều gì xả ra với Hoa khi đi chơi cùng bố?  + Khi kể lại câu chuyện với mẹ, mẹ đã chia sẻ điều gì với Hoa?  + Qua câu chuyện của Hoa, em rút ra được điều gì?  - Mời đại diện nhóm lên đóng vai thể hiện tiểu phẩm trước lớp.  - Gọi một số HS chia sẻ các nội dung như gợi ý:  + Em có nhận xét về phần đóng tiểu phẩm của các bạn?  + Em có suy nghĩ gì sau khi xem tiểu phẩm?  - GV có thể mở rộng bằng cách cho HS chỉ ra những nét riêng của các bạn trong nhóm đóng tiểu phẩm với nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - ***GV chốt:****Nét riêng của mỗi người đều rất đáng quý. Em hãy yêu quý những nét riêng của mình và tôn trọng nét riêng của các bạn.* | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS chia nhóm 6, đọc yêu cầu bài, tiến hành thảo luận, phân vai đóng kịch với các bạn trong nhóm.  - Đại diện nhóm lên đóng vai.  - HS chia sẻ theo cảm nhận của mình.  - HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học xong bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà chia sẻ với bố mẹ, người thân về những nét riêng của các bạn trên lớp.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

***Thứ sáu ngày 6 tháng 10 năm 2023***

**TOÁN**

**GAM - Trang 34**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được gam là đơn vị do khối lượng, đọc, viết tên và kí hiệu của nó. Cảm nhận được 1g, Biết 1kg = 1000g

- Thực hiện được các phép tính với các số đo kèm theo đơn vị đo là gam và ki-lô-gam. Vận dụng giải quyết các vấn đề thực tế cuộc sống.

- Thực hành ước lượng, cân một số đồ vật với đơn vị đo gam, ki-lô-gam.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS vân động theo nhạc.  - GV Nhận xét, khen ngợi.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá**  **-** Mục tiêu:  + Nhận biết được gam là đơn vị do khối lượng, đọc, viết tên và kí hiệu của nó. Cảm nhận được 1g, Biết 1kg = 1000g  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* ) Nhận biết 1g**  a, Gọi HS chia sẻ thông tin về cân nặng của một số đồ vật mà GV đã dặn ở chuẩn bị ở tiết học trước.  b, GV giới thiệu gam là một đơn vị đo khối lượng, gam viết tắt là g.  c, Cảm nhận về cân nặng 1g  GV cho HS cảm nhận về cân nặng 1g. Gv lấy đồ vật đã chuẩn bị cho HS thực hiện  - GV đặt một số câu hỏi để HS chia sẻ trước lớp  d, Giới thiệu về cái cân và bộ quả cân  - Yêu cầu HS quan sát hình vẽ trong SGK và nghe GV giới thiệu về cái cân và bộ quả cân.  + [GV giới thiệu: “Ngoài](https://blogtailieu.com/) các quả cân 1 kg, 2 kg, 5 kg, còn có [các quà cân: 1 g, 2 g, 5 g,](https://blogtailieu.com/) 10 g, 20 g, 50 g, 100 g, 200 g, 500 g”.  \*) Nhận biết 1kg = 1000g  - Yêu cầu HS thực hiện theo nhóm 4. Mỗi nhóm được phát một gói muối, lần lượt các thành viên trong nhóm cầm gói muối và ước lượng cân nặng của gói muối.  - GV đặt gói muối lên cân, yêu cầu HS đọc cân nặng.  - GV đặt tiếp một gói muối nữa lên cân  - GV nhận xét  - GV hướng dẫn HS xem cân nặng ghi trên bao bì sản phẩm.  - GV yêu cầu HS quan sát cân nặng 2 túi muối và quả cân 1000g  - GV nhận xét, chốt: *—>* quan sát tran[h cân thăng bằng giữa quảcần 1 kg và 2 túi muối](https://blogtailieu.com/) *—>* dẫn ra 1 kg = 1 000 g (500 + 500 = 1 000). | - HS chia sẻ: Tuýp kem đánh răng nặng 120g, một cái xúc xich cân nặng 40g,...  - HS theo dõi  - HS nhắc lại  - HS thực hiện lấy đồ vật cân khoảng 1g để cảm nhận  - HS lắng nghe, trả lời  - HS quan sát, lắng nghe  - HS thực hiện và ước lượng  - HS chia sẻ kết quả thảo luận  - HS đọc: 500g  - HS đọc: 1000g  - HS quan sát trên túi muối và đọc cân nặng trên bao bì.  - HS nhận xét: Quả cân 1000g và 2 túi muối bằng nhau.  - HS lắng nghe |
| **3. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Thực hiện được các phép tính với các số đo kèm theo đơn vị đo là gam và ki-lô-gam. Vận dụng giải quyết các vấn đề thực tế cuộc sống.  + Thực hành ước lượng, cân một số đồ vật với đơn vị đo gam, ki-lô-gam.  - Cách tiến hành | |
| **Bài 1. (34)**  - Yêu cầu học sinh đọc đề bài.  a,GV mời HS quan sát và trả lời câu hỏi    **-** GV nhận xét, tuyên dương.  b, Yêu cầu HS so sánh tìm ra túi nào ở câu a có cân nặng nhất. (Có thể đặt thêm những câu hỏi khác để HS trả lời)  - GV nhận xét  **Bài 2: (35) (Làm cá nhân).**  **a) Số?**  ?  ?  1kg = g 1000g = kg  - GV nhận xét  b, Tính  356g + 400g 8g x 6  1000 g – 5000g 30 : 5  - GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 3: (34)**  - Yêu cầu HS đọc bài  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở ô li  - Mời các nhóm thay nhau lên thực hành để có kết quả như đề bài.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4: (34)**  - Yêu cầu HS đọc bài  - Yêu cầu HS quan sát tranh  - Gv nhận xét, tuyên dương | - 1 HS đọc đề bài.  - HS quan sát và tìm đáp án:  + Túi thứ nhất cân nặng 130g  + Túi thứ hai cân nặng 450g  + Túi thứ ba cân nặng 820g  - HS trả lời: Túi thứ ba nặng nhất  - 1 HS Đọc đề bài.  - HS nêu câu trả lời:  1kg = 1000g  1000g = 1kg  - HS làm bài ra bảng con  356g + 400g = 756g  8g x 6 = 48g  1000g – 500g = 500g  30g : 5 = 6g  - HS nhận xét  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm bài vào vở, 1 HS làm bảng phụ.  - HS đổi chéo vở kiểm tra nhau  - HS chia sẻ bài toán:  Bài giải  Quả đu đủ thứ hai cân nặng số ki-lô-gam là: 1000 – 100 = 900(g)  Đáp số: 900g  - HS nhận xét  - HS đọc thầm yêu cầu  - HS quan sát và làm bài theo nhóm đôi  - Đại diện HS chia sẻ  + Cà chua: 100g  + Con cá: 850g  + Xe đạp: 12kg  + Dâu tây: 5g  - HS nhận xét |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV chuẩn bị cân và một số đồ vật để cho HS thực hành cân.  - GV Nhận xét, tuyên dương  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Nhận xét tiết học. | - HS tham gia ước lượng và cân một số đồ dùng học tập của bản thân, sau đó ghi lại kết quả ra phiếu học tập.  - HS trả lời theo ý hiểu |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TOÁN(LT)**

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Onn tập về các bàng nhân đã học.

- Làm quen với Bảng nhân hai lỗi vào và sử dụng bảng này trong thực hành tính.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Truyền điện” để khởi động bài học, ôn lại các bảng nhân đã học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Ôn luyện kĩ năng vận dụng các bảng nhân đã học để thực hiện các phép tính nhân đã cho.  + Vân dụng các bảng nhân đã học để giải bài tập, bài toán có tình huống thực tế liên quan đến bảng nhân.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1. (Làm việc nhóm 4)**  - Yêu cầu học sinh đọc đề bài.  - GV tổ chức trò chơi “Đố bạn” theo nhóm 4  - GV mời HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: Quan sát bảng nhân và thực hiện các hoạt động sau: (Làm việc cá nhân).**  a, GV hướng dẫn HS sử dụng bảng nhân  b, Sử dụng bảng nhân để tìm kết quả các phép tính sau:  - GV nhận xét từng bài, tuyên dương.  **Bài 3: (33)**  - Yêu cầu HS đọc bài  - Làm việc theo nhóm đôi  - GV nhận xét, tuyên dương | + 1 HS đọc đề bài.  - Các nhóm thực hiện chơi.  - Đại diện nhóm lên đố cả lớp  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  + 1 HS Đọc đề bài.  + HS quan sát  - HS lắng nghe theo dõi  - HS đọc yêu cầu và làm bài  - HS nhận xét  - HS đọc thầm yêu cầu bài toán và làm việc theo nhóm đôi  - HS sử dụng bảng nhân để thực hiện các phép tính nhẩm đã cho.  - HS chia sẻ kết quả:  + Phép tính sai: 9 x7 = 62  5 x 5 = 30  4 x 2 = 9  + Sửa lại: 9 x 7 = 63  5 x 5 = 25  4 x 2 = 8  - HS nhận xét |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Đố bạn”. Một bạn nêu phép nhân, bạn kia tính kết quả, nếu tính đúng thì dành được quyền đố bạn.  - GV Nhận xét, tuyên dương, khen thưởng những HS làm nhanh.  - Nhận xét tiết học. | - HS tham gia chơi. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ: KHÁM PHÁ BẢN THÂN**

**Sinh hoạt cuối tuần: LỰA CHỌN TÀI NĂNG CỦA LỚP**

**Giáo dục an toàn giao thông**

**BÀI 5: LÀM QUEN VỚI XE ĐẠP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nêu tên một số bộ phận xe đạp

- Nêu được một số quy định cần chấp hành của xe đạp .

- Nêu một số hành vi không an toàn khi tham gia giao thông bằng xe đạp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh minh hoạ.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. Ổn định tổ chức  2. Bài mới  a. Giới thiệu bài.  b. Nội dung.  \* Khởi động  - Kể tên các bộ phận xe đạp mà em biết ?  - GV nhận xét  \*Khám phá  - Tìm hiểu một số bộ phận của xe đạp  - GV yêu cầu HS kể tên các bộ phận xe?  - GV nhận xét - bổ sung .  - ĐỒ DÙNG DẠY HỌC để đi xe an tòan  + Nêu những việc cần làm để ĐỒ DÙNG DẠY HỌC đi xe đạp an toàn ?  - Gv nhận xét.  - Tìm hiểu mốt số quy định cần chấp hành khi tham gia giao thông bằng xe đạp.  + Yêu cầu thảo luận nhóm 4 và ghi ra bảng phụ.  - GV nhận xét .  - Một số hành vi không an toàn khi tham gia giao thông bằng xe đạp  + Yêu cầu HS nêu nối tiếp ?  \*Thực hành.  + Kể tên và nêu công dụng các bộ phận xe đạp.  \*Vận dụng.  - Em cùng người thân ĐỒ DÙNG DẠY HỌC đi xe đạp an toàn.  3. Củng cố dặn dò  - GV nhận xét tiết học  - Dặn HS về thực hành tốt bài học | - Bánh xe, lốp xe, yên xe, khung xe, bàn đạp....  + Điều chỉnh yên xe phù hợp .  + Kiểm tra phanh  + Kiểm tra hơi xe (lốp)  + Trang phục gọn gàng  - Các nhóm tìm hiểu  - Đại diện các nhóm trình bày.  + Ở nơi có biển báo, người điều khiển xe đạp phải đi đúng phần đườngc ủa mình  + Người đi xe phải đi đúng bên tay phải  + Khi đi buổi tối phải mặc quần áo sáng màu và có tín hiệu khi sang đường.  - Nhóm khác bổ sung nhận xét  - HS nêu: đi buông 2 tay, vác cây, hàng cồng kềnh....  - HS nêu  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

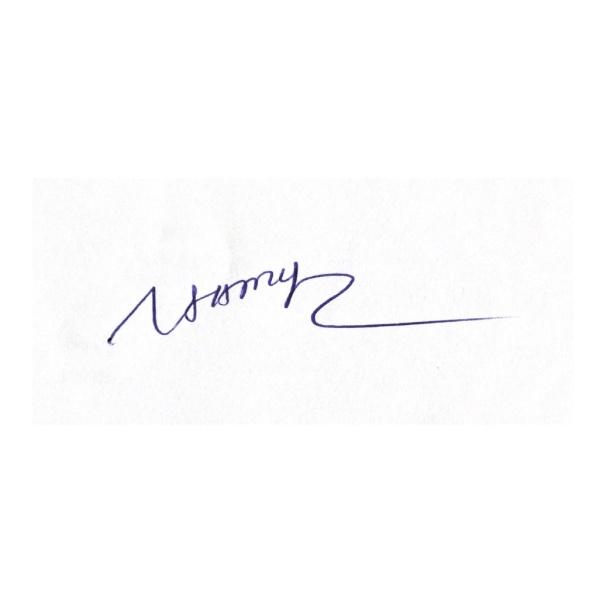
.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

................................................................................................................................

**Đã duyệt 29/09/2023**

**TỔ TRƯỞNG**



**Võ Thị Mỹ**